

Số: 1279 /SGDĐT-GDĐT
V/v hướng dẫn thực hiện quy đổi
chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Thanh Hóa, ngày 4 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5457/UBND-VX ngày 18/5/2018 giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các quy định hiện hành của pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết thực hiện việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học cụ thể như sau:

I. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

1. Đối với các chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là QĐ177) và chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ từ bậc A1 đến bậc C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là QĐ 66) quy đổi giá trị tương đương trình độ tiếng Anh khung ngoại ngữ 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là TT 01), như sau:

Trình độ theo QĐ 177	Trình độ theo QĐ 66	Trình độ theo TT 01
Trình độ A	Trình độ A1	Bậc 1
Trình độ B	Trình độ A2	Bậc 2
Trình độ C	Trình độ B1	Bậc 3
	Trình độ B2	Bậc 4
	Trình độ C1	Bậc 5
	Trình độ C2	Bậc 6

2. Đối với tiếng Anh trình độ IELTS, TOEFL, TOEIC và các ngoại ngữ tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật thực hiện theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu quy định kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

a) Tiếng Anh

Trình độ theo TT 01	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
Bậc 3	B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
Bậc 4	B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Business Vantage	60

b) Một số ngoại ngữ khác

Trình độ theo TT 01	Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELTA B2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

II. Quy đổi chứng chỉ tin học

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được cấp có giá trị tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn trên. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để t/h);
- UBND tỉnh (để b/c)
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Lưu: VT, GDTX



Phạm Thị Hằng